

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
QUÝ II NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	187,818,456,347	285,330,953,193
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28,640,011,490	10,769,055,922
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	80,536,025,210	140,735,282,802
4	Hàng tồn kho	76,122,061,219	125,045,019,061
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,520,358,428	8,781,595,408
II	Tài sản dài hạn	139,254,511,909	143,440,249,618
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	110,408,015,205	108,065,783,604
	-Tài sản cố định hữu hình	32,424,321,722	30,851,186,850
	-Tài sản cố định vô hình	1,741,666,667	1,691,666,667
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76,242,026,816	75,522,930,087
3	Bất động sản đầu tư	6,947,170,080	6,512,475,382
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21,861,990,632	28,861,990,632
5	Tài sản dài hạn khác	37,335,992	-
	Tổng tài sản	327,072,968,256	428,771,202,811
III	Nợ phải trả	202,126,564,074	311,882,995,052
1	Nợ ngắn hạn	176,077,815,549	283,732,169,685
2	Nợ dài hạn	26,048,748,525	28,150,825,367
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	124,946,404,182	116,888,207,759
1	Vốn chủ sở hữu	124,556,322,818	115,671,279,463
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	16,200,000,000	16,200,000,000
	-Cổ phiếu quỹ		
	-Các quỹ	10,208,312,256	15,455,705,886
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18,148,010,562	4,015,573,577
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	390,081,364	1,216,928,296
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	390,081,364	1,216,928,296
	Tổng nguồn vốn	327,072,968,256	428,771,202,811

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II/2008	LŨY KẾ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	166,516,590,833	290,788,026,228
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	166,516,590,833	290,788,026,228
4	Giá vốn hàng bán	163,153,573,936	283,548,257,172
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,363,016,897	7,239,769,056
6	Doanh thu hoạt động tài chính	428,275,596	586,753,057
7	Chi phí tài chính	1,001,735,861	1,488,227,894
8	Chi phí bán hàng		-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,375,202,123	2,597,904,092
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1,414,354,509	3,740,390,127
11	Thu nhập khác	202,429,950	478,265,203
12	Chi phí khác	40,000,000	40,000,000
13	Lợi nhuận khác	162,429,950	438,265,203
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	1,576,784,459	4,178,655,330
15	Thuế thu nhập phải nộp	-	163,081,753
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	1,576,784,459	4,015,573,577
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 25 tháng 07 năm 2008

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thúy Hương